

Bản án số: 117/2025/HS-ST
Ngày: 20/6/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Hải Yên**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Hoàng Thị An**
2. Ông **Nguyễn Văn Đức**
- Thư ký phiên tòa:** Ông **Hoàng Minh Anh** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Việt Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 116/2025/HSST ngày 02/6/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2025/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

1.Họ và tên: *Đỗ Văn H*, sinh năm 1981 tại T, Bắc Giang; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông *Đỗ Văn H1* (đã chết) và bà *Dương Thị B*; Vợ: *Bùi Thị Y*; Con: có 04 con lớn sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: theo trích lục tiền án, tiền sự số 6871565/2025/PV06 ngày 21/3/2025 và lý lịch bị can thì bị cáo không có tiền án, tiền sự. Hiện bị can bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2.Người bị hại: Anh **Trần Minh T**, sinh năm: 2005 (đã chết ngày 29/12/2024); Trú tại: Thôn T, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

2.Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông **Trần Đình D**, sinh năm: 1977 và bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1977 (là cha mẹ đẻ anh *Trần Minh T*); Trú tại: Thôn T, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

3.Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông **Nguyễn Hồng C**, sinh năm 1983; Địa chỉ: Q, Y, G, Hà Nội. Vắng mặt

Chị **Trần Thị T2**, sinh năm: 1999; Trú tại: Thôn V, xã N, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 20 phút, ngày 29/12/2024 Đỗ Văn H có giấy phép lái xe ô tô Hạng C, chở hàng vật liệu xây dựng quá khổ giới hạn) điều khiển xe ô tô tải BKS 29C - 646.92, ngồi trên ghế phụ là ông Phạm Văn Q (sinh năm 1964; HKTT: Khu G, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ) và ông Nguyễn Trung C1 (sinh năm 1969; HKTT: xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ) lưu thông trên đường T hướng đường B đi Công an xã T. H điều khiển xe đi vào Đại đội 2 - Tiểu đoàn Cảnh sát cơ động số 4 – Công An thành phố Hà Nộià Nội thuộc thôn T, xã T, huyện Đ dừng xe để lùi xe vào trụ sở Đại Đội 2 – Tiểu đoàn Cảnh sát cơ động số 4 để dỡ hàng. Khi H tiến hành lùi xe, ông Q đứng bên phải xe, ông C1 đứng bên trái xe để hướng dẫn cho H việc lùi xe. Khi thực hiện việc lùi xe lần một chưa vào được cổng, H đánh xe sang trái, khi đuôi xe thẳng với cổng thì H tiến hành cho xe lùi lần 2. Hợp bật đèn xi nhan phía sau chuẩn bị lùi xe thì xe mô tô BKS 29S2 - 046.25 do anh Trần Minh T (Sinh năm 2005; HKTT: thôn T, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội - không có giấy phép lái xe mô tô, đầu không đội mũ bảo hiểm) điều khiển lưu thông trên đường theo chiều từ đường 23B hướng đi Công an xã T đi đến. Do không có tín hiệu và đặt vật cảnh báo cần thiết trên đường, xe mô tô BKS 29S2 - 046.25 do anh T đã đâm vào má lốp ngoài bánh xe thứ 2 (tính từ sau về trước) phía bên trái của xe ô tô tải. Hậu quả: Anh Trần Minh T tử vong tại chỗ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Đoạn đường xảy ra tai nạn được dải nhựa phẳng, đường hai chiều; ở giữa có vạch sơn đứt nét, chiều đường xảy ra tai nạn rộng 9,7m; Vị trí xảy ra vụ tai nạn là trước cổng Đại đội 2 - Tiểu đoàn Cảnh sát cơ động số 4 – Công an thành phố Hà Nội (Trường tiểu học T4 cũ) thuộc địa phận thôn T, T, Đ, Hà Nội. Trước vị trí xảy ra tai nạn về phía đường 23B có vạch sơn gờ giảm tốc nét liền màu vàng và vạch sơn kẻ đường cho người đi bộ màu trắng. Bên phải mép đường đều có cột đèn điện, tại thời điểm khám nghiệm hệ thống đèn chiếu sáng không bật.

Lấy mép đường bên phải đường trục thôn T chiều đường B hướng đi T làm chuẩn. Lấy cột đèn TK/18 bên trái đường T chiều đường T hướng đi đường B làm mốc.

Nạn nhân Trần Minh T nằm ngửa trên mặt đường, đầu nạn nhân hướng đường 23B; đỉnh đầu nạn nhân có chất màu đỏ dạng máu và cách mép đường làm chuẩn 3,75m; chân nạn nhân hướng thôn T cách mép đường làm chuẩn 4,85m; gót chân nạn nhân trùng với cột đèn làm mốc.

Xe mô tô BKS 29S2 - 046.25 đổ nghiêng trái trên mặt đường, đầu xe hướng thôn T; trục bánh trước xe mô tô BKS 29S2 - 046.25 cách mép đường làm chuẩn

2,4m; trục bánh sau xe mô tô BKS 29S2 - 046.25 cách mép đường làm chuẩn 2,25m và cách đỉnh đầu nạn nhân là 0,5m.

Trên mặt đường T có Vùng nhựa vỡ kích thước (0,15x0,8)m; điểm gần nhất của vùng nhựa vỡ cách mép đường làm chuẩn 1,45m; điểm cuối của vùng về phía đường 23B trùng với trục bánh sau xe mô tô.

Trên mặt đường lối vào cổng Đại đội 2 để lại vết hằn lốp đôi song song hình sóng lượn kích thước (21,1x0,5)m; đầu vết nằm trên đường T đoạn lối vào cổng Đại đội 2, cách mép đường làm chuẩn 1,8m; đuôi vết hướng thôn T trùng với mặt lằn hàng lốp đôi cuối cùng bên phải xe ô tô tải BKS 29C - 646.92. Vết hằn lốp đôi kích thước (22,4x0,5)m, vết dạng hình sóng lượn; đầu vết nằm trên đường T lối vào cổng Đại đội 2 và ngang trục bánh sau xe mô tô và cách mép đường làm chuẩn 1,8m; đuôi vết hướng thôn T trùng với mặt lằn hàng lốp đôi cuối cùng bên trái xe ô tô tải BKS 29C - 646.92. Khoảng cách gần nhất của vết hằn lốp là 1,6m.

Xe ô tô BKS 29C - 646.92 đỗ trên mặt đường T, đầu xe hướng thôn T; trục bánh trước bên phải xe ô tô cách mép đường làm chuẩn 1,47m; trục bánh sau cùng bên phải xe ô tô cách mép đường làm chuẩn 1,38m và cách trục bánh sau xe mô tô 22,5m.

Tiến hành dựng lại hiện trường xác định:

Xe ô tô tải BKS 29C - 646.92 đỗ trên mặt đường T, đầu xe hướng cột đèn làm mốc; điểm ngoài cùng của chắn đà trước của xe ô tô tải cách mép đường chiều Tiên K đi đường 23B là 1,6m; trục bánh sau cùng bên trái xe ô tô tải cách mép đường làm chuẩn 1,2m và cách trục bánh xe mô tô BKS 29S2 - 046.25 là 1,24m.

Vị trí nhân chứng Nguyễn Trung C1 đứng bên trái xe ô tô tải, đầu quay về hướng xe ô tô, trùng với mép đường làm chuẩn và cách trục bánh sau cùng bên trái xe ô tô là 1,2m.

Vị trí nhân chứng Nguyễn Văn Q1, đầu quay về hướng xe ô tô đứng bên phải xe ô tô và cách mép đường làm chuẩn là 2,9m.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành trưng cầu Viện Khoa học hình sự - Bộ C2, giám định đối với dấu vết của xe ô tô biển số 29C - 646.92 và xe mô tô biển số 29S2 - 046.25. Tại bản Kết luận giám định số 627/KL-KTHS ngày 10/02/2025, V - Bộ C2 kết luận:

- Dấu vết trượt, xước ở má lốp ngoài bánh thứ 2 (tính từ sau về trước) bên trái xe ô tô biển số 29C - 646.92 (ảnh 7 trong bản ảnh giám định) có chiều từ phải sang trái, ngược chiều chuyển động quay tiến của bánh xe, phù hợp với dấu vết trượt, xước ở mặt ngoài bên phải lốp bánh trước xe mô tô biển số 29S2 - 046.25, (ảnh 8

trong bản ảnh giám định). Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số 29S2 - 046.25 tại vị trí này có chiều từ trái sang phải, từ mặt lặn vào tâm trục bánh xe.

- Dấu vết trượt, xước ở má lốp ngoài bánh thứ 2 (tính từ sau về trước) bên trái xe ô tô biển số 29C - 646.92 (ảnh 9 trong bản ảnh giám định) có chiều từ phải sang trái, phù hợp với dấu vết vỡ, trượt xước ở mặt ngoài ốp nhựa đầu xe mô tô biển số 29S2 - 046.25, (ảnh 10 trong bản ảnh giám định). Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số 29S2 - 046.25 tại vị trí này có chiều từ trước về sau.

- Dấu vết trượt, xước ở mặt ngoài đầu tay lái, bàn để chân trước bên trái xe mô tô biển số 29S2 - 046.25 (ảnh 11, 12 trong bản ảnh giám định) có đặc điểm giống đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với mặt đường (khi xe mô tô này đổ nằm nghiêng trái trên mặt đường).

- Các dấu vết còn lại ở xe ô tô biển số 29C - 646.92 và xe mô tô biển số 29S2 - 046.25 được ghi nhận trong “Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông” của Công an huyện Đ hiện không thể hiện rõ, không đủ yếu tố giám định so sánh. Dấu vết hằn lốp đôi (được đánh số thứ tự số 5 và số 6 trong sơ đồ hiện trường) hình thành do hàng bánh sau cùng xe ô tô biển số 29C - 646.92 để lại. Vị trí va chạm trên mặt đường tại hiện trường giữa xe ô tô biển số 29C - 646.92 với xe mô tô biển số 29S2 - 046.25 nằm ở phần đường bên phải theo chiều từ đường 23B đi T của đường T. Không xác định được tốc độ của xe ô tô biển số 29C - 646.92 và xe mô tô biển số 29S2 - 046.25 theo dấu vết phanh khi xảy ra tai nạn.

Kỹ thuật an toàn phương tiện xe ô tô tải BKS 29C - 646.92: Hai bánh căng hơi, không có gương chiếu hậu, đèn chiếu sáng tác dụng, có đèn xi nhan trước sau, phải, trái tác dụng. Hệ thống tay lái tác dụng. Hệ thống phanh trước, sau tác dụng.

Kỹ thuật an toàn phương tiện xe mô tô BKS 29S2 - 046.25: Hai bánh căng hơi, không có gương chiếu hậu. Do xe bị hư hỏng nên không kiểm tra được hệ thống phanh và các hệ thống kỹ thuật an toàn phương tiện liên quan đến điện.

Khám phương tiện xe ô tô BKS 29C - 646.92 xác định: Điểm cuối của thanh kim loại cách mép thành thùng sau cùng xe ô tô là 2,05m.

Cân xe ô tô tải BKS 29C - 646.92 tại trạm cân M xác định khối lượng tổng: 13.610kg (khối lượng hàng là 13.750kg, không vượt quá tải trọng cho phép).

Cơ quan Cảnh sát điều tra trung tâm P giám định pháp y tử thi Trần Minh T. Tại bản Kết luận giám định pháp y số 36/GĐTT-TTPY ngày 14/01/2025 của Trung tâm P, kết luận:

- Rách da từ vùng gò má phải đến vùng thái dương phải hướng từ dưới lên trên, chệch từ trước ra sau, bờ mép nham nhở; Rách da vùng ngực phải và xương đòn phải hướng từ dưới lên trên, từ trước ra sau, chệch từ trái qua phải: Do va chạm với vật tày có cạnh hoặc vật tày có bề mặt không bằng phẳng gây nên.

- Các vết: Sây sát da vùng trán phải và cùng mày phải; Rách da cung mày phải bờ mép nham nhở; Sây sát da từ khóe miệng phải đến má phải; Sây sát da quanh miệng; Sây sát da vùng cổ và quanh xương đòn trái; Sây sát da mặt trước vai phải; Sây sát da mu bàn tay và rải rác các ngón tay phải; Bầm tím trợt da kẽ ngón tay I, II tay trái; Bầm tím mu bàn tay trái; Bầm tím da mặt ngoài đùi phải; Sây sát da mặt trước gối phải; Sây sát da rải rác mu bàn chân và các ngón chân phải; Sây sát, bầm tím da rải rác mặt trước trong đùi trái; Sây sát da rải rác mặt trước gối trái: Do va chạm, lê quẹt với vật tày và vật tày có bề mặt không bằng phẳng gây nên.

- Mẫu máu của nạn nhân Trần Minh T giám định: Có Ethanol, nồng độ 171,39mg/100ml máu; Không tìm thấy các chất ma túy.

Do không mở tử thi nên không kết luận được nguyên nhân chết

Cơ quan điều tra đã tạm giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường:

- 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Đỗ Văn H.

- Xe ô tô tải nhãn hiệu Hino, BKS 29C - 646.92, màu Trắng, số máy: J08EUF17639; số khung: RNJFL8JTSFXX17535, giấy đăng ký xe.

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu Đen - bạc, BKS 29S2 - 046.25, số máy: JA39E2406890; số khung: RLHJA3921MY282292, giấy đăng ký xe.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Văn H khai báo phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. H khai nhận: Khoảng 23 giờ 20 phút, ngày 29/12/2024 Đỗ Văn H điều khiển xe ô tô chuyển hướng lùi vào cổng Đại đội 2 - Tiểu đoàn Cảnh sát cơ động số 4 – Công an thành phố Hà Nội thuộc thôn T, xã T, huyện Đ. H biết xe quá khổ, không có đèn tín hiệu sườn, không có cảnh báo cần thiết và thấy nguy hiểm nhưng vẫn điều khiển lùi xe ô tô vào ban đêm tại nơi không có đèn chiếu sáng, để xảy ra tai nạn giao thông làm anh Trần Minh T tử vong.

Kiểm tra nồng độ cồn đối với Đỗ Văn H thời gian 01h32' ngày 30/12/2024, kết quả: 0,00mg/100ml khí thở; xét nghiệm ma túy cho kết quả Âm tính.

Tiến hành xác minh với Sở G về việc xác minh giấy phép lái xe mô tô tên Trần Minh T (Sinh năm: 2005; HKTT: Tiên Kha, T, Đ, Hà Nội). Ngày 20/01/2025, Sở G có Công văn trả lời xác định: Kết quả tra cứu thông tin lưu trữ theo quy định về lưu trữ quản lý giấy phép lái xe của Sở G không có các thông tin về giấy phép lái xe mô tô mang tên Trần Minh T như trên.

Đối với xe ô tô tải BKS 29C - 646.92 đăng ký mang tên Nguyễn Hồng C; địa chỉ: thôn Q, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội. Ông C thuê Đỗ Văn H lái xe theo hợp đồng. Xe ô tô có tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự dành cho chủ xe cơ giới.

Xe mô tô BKS 29S2 - 046.25 đăng ký mang tên Trần Thị T2; địa chỉ: Thôn V, N, Đ, Hà Nội. Năm 2021 ông Trần Đình D mua xe mô tô BKS 29S2 - 046.25 cho Trần Thị T2 là chị gái nạn nhân Trần Minh T. Ngày 28/12/2024 chị T2 để xe tại nhà nạn nhân T. Ngày 29/12/2024 anh T tự ý lấy xe mô tô BKS 29S2 - 046.25 tham gia

giao thông chỉ T3 không biết. Xe mô tô không tham gia bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự dành cho chủ xe cơ giới. Không có căn cứ xác định ông Trần Đình D và chị Trần Thị T2 có hành vi giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ, vì vậy không đề cập xử lý.

Ngày 14/01/2025 Cơ quan điều tra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu: Trao trả xe ô tô tải BKS 29C - 646.92 cùng giấy tờ xe cho ông Nguyễn Hồng C; trao trả xe mô tô BKS 29S2 - 046.25 cùng giấy đăng ký xe cho ông Trần Đình D là bố đẻ nạn nhân T.

Căn cứ tài liệu điều tra xác định nguyên nhân tai nạn:

- Đỗ Văn H biết xe ô tô chở quá khổ nhưng vẫn điều khiển lưu thông trên đường; Không có tín hiệu, đồ vật để cảnh báo các phương tiện tham gia giao thông và thấy nguy hiểm vẫn điều khiển lùi xe ô tô vào ban đêm tại nơi không có đèn chiếu sáng, để xảy ra tai nạn giao thông làm anh Trần Minh T tử vong, là nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn giao thông và vi phạm khoản 1 Điều 16; khoản 1,2 Điều 28 Luật giao thông đường bộ.

- Anh Trần Minh T không có giấy phép lái xe mô tô, trong máu có nồng độ cồn, không đội mũ bảo hiểm, điều khiển xe mô tô không mang theo bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự dành cho chủ xe cơ giới, không chú ý quan sát, dẫn đến tai nạn giao thông vi phạm khoản 8, khoản 9 Điều 8; khoản 2 Điều 30; điểm d khoản 2 Điều 58 và Khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Phần dân sự: Chủ chiếc xe ô tô tải BKS 29C - 646.92 là ông Nguyễn Hồng C và Đỗ Văn H bồi thường cho gia đình nạn nhân Trần Minh T 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Gia đình nhà nạn nhân Trần Minh T nhận tiền, không đề nghị gì khác về phần dân sự và viết đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H.

Tại bản Cáo trạng số 113/CT-VKSĐA ngày 26/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã quyết định truy tố bị cáo Đỗ Văn H về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, tội danh và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Phiên tòa:

Bị cáo Đỗ Văn H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo xác định: Việc điều khiển xe ô tô chở quá khổ giới hạn của đường bộ là nguy hiểm và khi thực hiện lùi xe vào ban đêm đã không có tín hiệu cần thiết, không đặt đèn cảnh báo, vật cảnh báo như sử dụng Biển báo tam giác phản quang, vật dụng phản quang khác...nên đã gây nguy hiểm cho những người tham gia giao thông đồng thời là nguyên nhân xảy ra tai nạn làm anh Trần Minh T tử vong. Bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình, xin lỗi gia đình bị hại và do điều kiện hoàn cảnh nên bị cáo đã nhờ chủ xe bồi thường đối với gia đình nạn nhân và mong được hưởng sự

khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ Luật Hình sự. *Xử phạt*: bị cáo Đỗ Văn H từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô.

- Về phần dân sự: Các bên đã tự giải quyết và không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, thành phố Hà Nội, Điều tra viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo: Khoảng 23 giờ 20 phút, ngày 15/4/2025, Đỗ Văn H điều khiển xe ô tô tải BKS 29C - 646.92 quá khổ giới hạn của đường bộ, khi lùi xe không có tín hiệu cần thiết (đèn cảnh báo, vật cảnh báo như Biển báo tam giác phản quang, vật dụng phản quang khác) gây nguy hiểm (vi phạm khoản 1 Điều 16; khoản 1,2 Điều 28 Luật giao thông đường bộ) dẫn đến anh Trần Minh T điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe mô tô, trong máu có nồng độ cồn, không đội mũ bảo hiểm (vi phạm khoản 8, khoản 9 Điều 8; khoản 2 Điều 30; điểm d khoản 2 Điều 58 và Khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ) không chú ý quan sát đâm vào xe của H gây tai nạn giao thông, Hậu quả anh T tử vong tại chỗ.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, lời khai của người làm chứng, các tài liệu điều tra vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên toà. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Đỗ Văn H phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, tội danh và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 260 BLHS quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

3.1. Về nhân thân: Bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự.

3.2. Về tình tiết tăng nặng: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định: Bị cáo Đỗ Văn H không phải chịu các tình tiết tăng nặng theo quy định của Bộ luật hình sự.

3.3. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đỗ Văn H đã tự nguyện nhờ chủ xe bồi thường, khắc phục hậu quả do hành vi của mình gây ra, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Gia đình nạn nhân có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, gia đình bị cáo có ông Dương Văn Đ là Liệt sĩ, có mẹ đẻ tham gia dân công hỏa tuyến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người khác. Bị cáo nhận thức được hành vi điều khiển xe ô tô quá khổ giới hạn của đường bộ, khi lùi xe không có tín hiệu cần thiết (đèn cảnh báo, vật cảnh báo) gây nguy hiểm và vi phạm pháp luật do chủ quan nên vi phạm. Tuy nhiên khi xem xét, đánh giá để áp dụng hình phạt đối với bị cáo cần xem xét, đánh giá các yếu tố khách quan và chủ quan khác, gồm: Vụ tai nạn xảy ra vào ban đêm tại nơi không có đèn chiếu sáng, sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã nhờ chủ xe thăm hỏi, hỗ trợ bồi thường cho gia đình nạn nhân kịp thời, được gia đình nạn nhân ghi nhận. Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, gia đình bị cáo có ông Dương Văn Đ là Liệt sĩ, có mẹ đẻ tham gia dân công hỏa tuyến và có nơi cư trú rõ ràng. Đồng thời trong vụ án này, bị hại cũng có một phần lỗi khi tham gia giao thông không có giấy phép lái xe, không đội mũ bảo hiểm và trong máu có nồng độ cồn, không chú ý quan sát.

Do vậy, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét đến các yếu tố khách quan, chủ quan và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giúp đỡ, giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do xét điều kiện, hoàn cảnh bị cáo là lao động chính trong gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

[5] Về phần dân sự: Gia đình nạn nhân đã nhận bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án: Trả bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Đỗ Văn H.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo, đại diện hợp pháp người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố: bị cáo Đỗ Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm khoản 1 Điều 260, Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Văn H 15 (mười lăm)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **30 (ba mươi)** tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đỗ Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng vụ án:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Đỗ Văn H (đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo:

Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đỗ Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm; Bị cáo H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông C, chị T2 có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo đối với phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- VKSND huyện Đ;
- PV06 Công an thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Sở TP Thành phố Hà Nội;
- UBND xã Q, huyện T, Bắc Giang;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Hải Yến

